SAO Y : Văn phòng Ủy ban Nhân dân;12/04/2024 15:54:16 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 03 năm 2024

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 03 năm 2024, tổ chức ngày 25 tháng 03 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Từ đầu năm 2024, Chính phủ và các Thành viên Chính phủ đã rất tích cực, phát huy tinh thần trách nhiệm cao, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật với nhiều đổi mới, đạt kết quả nổi bật trong công tác xây dựng pháp luật. Chính phủ đã chỉ đạo, cho ý kiến đối với nhiều dự án luật, đề nghị xây dựng luật, trong đó có nhiều đạo luật quan trọng, khó, phức tạp để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, tháng 5 năm 2024; khẩn trương tổ chức thi hành, ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua năm 2023, 2024.

Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tiếp tục tập trung nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế. Việc xây dựng pháp luật cần kế thừa các quy định pháp luật đã được thực tiễn chứng minh, áp dụng hiệu quả; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách khi xây dựng, ban hành cần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, hạn chế cơ chế "xin - cho", phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Các cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Nhân dân, các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp; tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm quốc tế để áp dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam; nâng cao năng lực phản ứng chính sách; tăng cường chuyển đổi số; đẩy mạnh truyền thông chính sách, tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 03 năm 2024, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 03 dự án Luật, 01 đề nghị xây dựng luật: (1) Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (2) Dự án Luật Quy

hoạch đô thị và nông thôn; (3) Dự án Luật Địa chất và khoáng sản; (4) Đề nghị xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chính phủ đánh giá cao các bộ: Công an, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính trong việc chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án Luật, đề nghị xây dựng Luật; các bộ, cơ quan liên quan đã tích cực tham gia ý kiến, hoàn thiện các dự án Luật, đề nghị xây dựng Luật với tinh thần trách nhiệm cao.

1. Về dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an trong thời gian ngắn đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan tích cực chuẩn bị, trình dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, hoàn thiện các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới.

Để hoàn thiện dự án Luật, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, có cơ chế giám sát, kiểm tra; đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, chủ đầu tư; không gây xung đột với luật khác nhất là các luật mới ban hành; có cơ chế chuyển tiếp đối với các dự án, công trình đang trong quá trình thực hiện; đề cao công tác phòng ngừa, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; những nội dung còn chưa ổn định cần giao Chính phủ quy định nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Có chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ sản xuất trang, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam.

- Về phạm vi điều chỉnh của Luật: thống nhất điều chỉnh hoạt động cứu nạn, cứu hộ đối với những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày chưa đến mức áp dụng cấp độ phòng thủ dân sự theo Luật Phòng thủ dân sự.

- Về áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài: đề nghị rà soát, quy định bảo đảm phù hợp với điều kiện của Việt Nam; khuyến khích tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài có quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy cao hơn Việt Nam.

- Về yêu cầu có giải pháp, thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với công trình cải tạo: tiếp tục rà soát, phân loại rõ công trình cải tạo đến mức nào mới phải có giải pháp, thiết kế phòng cháy, chữa cháy nhằm bảo đảm tính khả thi, tránh gây vướng mắc trên thực tế.

- Về thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục thẩm tra, thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy, nghiệm thu: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, thống nhất quy định này theo hướng đồng bộ với pháp luật về xây dựng; bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện; đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện "một cửa liên thông" để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đối với các công trình, cơ sở, phương tiện của quân đội, giao Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý, có cơ chế phối hợp với Bộ Công an.

- Về miễn trừ các thủ tục với cơ quan đại diện: nghiên cứu, xem xét quy định theo nguyên tắc có đi, có lại.

- Về quy định chuyển tiếp: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, thống nhất bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các quy hoạch, hồ sơ dự án, công trình đang trong quá trình thực hiện, tránh gây vướng mắc trong thực tiễn; lưu ý giải pháp xử lý đối với công trình hiện hữu không bảo đảm về phòng cháy, chữa cháy và giao Chính phủ quy định cho phù hợp với thực tế để các bộ, địa phương có căn cứ thực hiện giải pháp kỹ thuật khắc phục những vướng mắc, tránh lãng phí nguồn lực.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật theo Nghị quyết Phiên họp Chính phủ chuyên đề hôm nay và theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

2. Về dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về quy hoạch, xây dựng, khắc phục hạn chế, bất cập trong việc quản lý xây dựng theo quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế với các yếu tố văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường.

Chính phủ cơ bản thống nhất về nội dung dự án Luật. Bộ Xây dựng nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện nội dung dự thảo Luật, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, đánh giá những vướng mắc, bất cập, lập luận thuyết phục sự cần thiết xây dựng Luật; làm rõ phạm vi điều chỉnh của Luật này và mối quan hệ với các luật có liên quan.

- Rà soát toàn diện dự thảo Luật, bảo đảm thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị[1], khắc phục hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn và pháp luật hiện hành theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng và lĩnh vực khác có liên quan đến đô thị, nông thôn, tránh chồng chéo, trùng lặp trong quản lý; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế với các yếu tố văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường.

- Làm rõ nội hàm chính sách về hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, phân loại quy hoạch đô thị và nông thôn; mối quan hệ giữa các loại quy hoạch đô thị và

[1] Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045…

nông thôn trong hệ thống quy hoạch quốc gia và giữa quy hoạch tổng thể thành phố với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành (đây là những quy hoạch thiết yếu để phát triển tổng thể thành phố); bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tuân thủ về thứ bậc, tinh gọn tối đa về loại quy hoạch, tránh trùng lặp về nội dung giữa các quy hoạch; việc lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn cần dựa trên điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, dự báo quy mô dân số, vai trò, tính chất của từng đô thị, nông thôn, nhu cầu sử dụng đất, nguồn lực…; thời hạn lập quy hoạch cần phù hợp với thời kỳ và tầm nhìn quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, không tạo gánh nặng cho ngân sách; đồng thời nghiên cứu cơ chế để kiểm soát triển khai các nguồn lực, bảo đảm minh bạch, hiệu quả, chất lượng quy hoạch.

- Hoàn thiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch, bảo đảm thống nhất, khả thi và hiệu quả; quy định nội dung quy hoạch phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị; bổ sung nguyên tắc và yêu cầu lập quy hoạch gắn với phương án sắp xếp đơn vị hành chính, phù hợp với không gian phát triển, điều kiện cụ thể của từng địa phương, phát triển hài hòa giữa các khu vực đô thị, nông thôn, bảo vệ giá trị và giữ gìn, phát huy bản sắc riêng của khu vực đô thị, nông thôn.

- Nghiên cứu cắt giảm cấp độ quy hoạch cấp trung gian, cập nhật vào cấp quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết của đô thị; ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho việc hoạch định, tổ chức không gian, huy động nguồn lực cho phát triển; quy định rõ nội dung bảo vệ môi trường khi lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch; mở rộng đối tượng lập quy hoạch không gian ngầm để khai thác tối đa hiệu quả sử dụng không gian, gắn kết đồng bộ không gian xây dựng trên và dưới mặt đất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc lập, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm tăng cường vai trò, tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn tại địa phương; tiếp tục rà soát để phân cấp triệt để cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, bảo đảm khả thi, phù hợp với năng lực và nguồn lực thực hiện. Việc phân cấp cho địa phương thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ cần quy định rõ tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, cơ chế kiểm soát, bảo đảm việc điều chỉnh đúng quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường sống, không ảnh hưởng, không phá vỡ quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt[2]; cắt giảm thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tránh cơ chế xin - cho, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao năng lực thực thi của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ lập, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý quy hoạch đô thị và

[2] Nghiên cứu để quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tại dự thảo Luật hoặc giao cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết về trình tự, thủ tục trong văn bản quy định chi tiết thi hành.

nông thôn; tăng cường kiểm tra, giám sát các công tác liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Rà soát kỹ các quy định cụ thể, điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Luật, cần quy định chặt chẽ, chính xác, đầy đủ các trường hợp chuyển tiếp áp dụng pháp luật, tránh tạo khoảng trống pháp lý, bảo đảm tính khả thi khi Luật có hiệu lực.

- Trong quá trình hoàn thiện, chỉnh lý dự thảo Luật cần tăng cường tham vấn, lấy ý kiến rộng rãi đối tượng điều chỉnh, các chuyên gia, nhà khoa học; tăng cường công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận cao; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật.

Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này.

3. Về dự án Luật Địa chất và khoáng sản:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng dự án Luật Địa chất và Khoáng sản. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý tài nguyên khoáng sản[3] khắc phục hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, huy động các nguồn lực thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế với các yếu tố kinh tế, văn hóa và bảo vệ môi trường.

Chính phủ cơ bản thống nhất về nội dung dự án Luật. Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện nội dung dự thảo Luật, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Rà soát toàn diện dự thảo Luật, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, bộ, ngành, địa phương để khắc phục hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm việc khai thác tài nguyên khoáng sản có hiệu quả, phù hợp với cơ chế thị trường, có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, tránh thất thoát, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ môi trường; giải quyết các bất cập, vướng mắc của pháp luật hiện hành theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương gắn với nguồn lực thực hiện; đồng thời có cơ chế kiểm soát từ sớm, từ xa của các cơ quan trung ương đối với các dự án thuộc thẩm quyền; hoàn thiện quy trình cấp phép, đăng ký, bảo đảm minh bạch, đơn giản hóa thủ tục, rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

---

[3] Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Rà soát các quy định cụ thể tại dự thảo Luật có nội dung liên quan đến các quy định pháp luật khác để tránh xung đột, mâu thuẫn, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là các quy định liên quan đến quy hoạch, đầu tư, đấu giá, đấu thầu, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, lâm nghiệp, di sản văn hóa…

- Trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động của Luật, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan và các cơ quan của Quốc hội hoàn thiện dự thảo Luật.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này.

4. Đề nghị xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đầy đủ, thống nhất về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua.

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật và mục tiêu của 06 chính sách trong đề nghị xây dựng Luật; giao Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; theo sát quá trình sơ kết Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để kịp thời cập nhật, hoàn thiện nội dung chính sách trong quá trình xây dựng Luật.

- Tăng cường phân công, phân cấp, nâng cao vai trò, trách nhiệm, tăng cường tính chủ động của cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước; hoàn thiện cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra của cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuyết minh rõ trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật về việc bảo đảm tính tương thích của nội dung chính sách với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Rà soát kỹ tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Luật để thuyết minh rõ việc không quy định nội dung "sử dụng vốn nhà nước" trong tên gọi và phạm vi điều chỉnh, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý trong quá trình thi hành Luật.

- Đánh giá tác động kỹ lưỡng đối với việc mở rộng đối tượng áp dụng bao gồm "doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác", bảo đảm khả thi, phù hợp với Nghị quyết số 12-NQ-TW về xác định "doanh nghiệp nhà nước", "vốn nhà nước".

- Về phạm vi nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp: thuyết minh rõ lý do đề xuất bổ sung phạm vi đầu tư vốn vào một số ngành nghề, lĩnh vực mới, bảo đảm thể chế hóa cụ thể, đúng đắn chủ trương của Đảng về "… tập trung giữ những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư".

- Về trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: nghiên cứu cụ thể hóa quy trình phê duyệt dự án đầu tư của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tách bạch quy trình phê duyệt dự án đầu tư theo quy định Luật này với quy trình quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, bảo đảm bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Về thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, phê duyệt chiến lược hoạt động của doanh nghiệp, phê duyệt danh mục chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp: nghiên cứu, phân cấp mạnh mẽ, tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu, gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ; nghiên cứu để có nguyên tắc, tiêu chí xác định các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Về tỷ lệ trích lập Quỹ Đầu tư phát triển: nghiên cứu việc tăng tỷ lệ tối đa trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bảo đảm sự chủ động cho doanh nghiệp trong việc tái đầu tư từ lợi nhuận hằng năm, qua đó nâng cao hiệu suất đầu tư từ phần vốn của nhà nước.

- Thuyết minh rõ lý do đề xuất quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư đối với trường hợp giá trị đầu tư từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng; Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư đối với trường hợp giá trị đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên.

- Nghiên cứu, bổ sung giải pháp cụ thể, rõ ràng để giải quyết một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế như: việc sáp nhập công ty con vào công ty mẹ; việc phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp; việc thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp khác không đáp ứng được điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán; cơ chế đánh giá, xếp loại đối với các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao không vì mục tiêu lợi nhuận…

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Ủy

ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, tháng 10 năm 2024.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo việc hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGĐ Cổng TTĐTCP;
- Lưu: VT, PL (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Lưu Quang